

Số: 66/2026/QĐ-UBND

Huế, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ: mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6256/TTr-STC ngày 01 tháng 7 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế theo quy định tại khoản 3 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

b) Các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế (gọi chung là cơ quan, đơn vị);

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Các cơ quan, đơn vị quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao thực hiện tự chủ theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước không giao tự chủ:

a) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị từ nguồn ngân sách thành phố có giá trị từ 02 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ.

b) Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của

cơ quan, đơn vị mình từ nguồn ngân sách thành phố có giá trị dưới 02 tỷ đồng/nhiệm vụ và quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện của các cơ quan, đơn vị trực thuộc có giá trị từ 01 tỷ đồng/nhiệm vụ đến dưới 02 tỷ đồng/nhiệm vụ.

c) Các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị mình từ nguồn ngân sách thành phố có giá trị dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố) có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ.

đ) Các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố) có giá trị dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Các cơ quan, đơn vị quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao thực hiện tự chủ theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước không giao tự chủ:

a) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố có giá trị từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng từ nguồn ngân sách thành phố của cơ quan, đơn vị mình có giá trị dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ và quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi

phí thực hiện của các cơ quan, đơn vị trực thuộc có giá trị từ 300 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

c) Các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng từ nguồn ngân sách thành phố của cơ quan, đơn vị mình có giá trị dưới 300 triệu đồng/nhiệm vụ.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố) có giá trị từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

đ) Các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố) có giá trị dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch thì cơ quan, đơn vị đó phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch tương ứng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

2. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Trường hợp các quyết định phê duyệt nhiệm vụ cần điều chỉnh chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí sau khi Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hằng năm, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I thuộc thành phố có trách nhiệm tổng hợp các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các đơn vị dự toán trực thuộc gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 7 hằng năm (không trình riêng lẻ, đột xuất trừ trường hợp bất khả kháng và có ý kiến của cơ quan cấp trên) để Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; tổng hợp tình hình phê duyệt chủ

trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quyết định này thuộc thẩm quyền phê duyệt của đơn vị dự toán trực thuộc gửi Sở Tài chính chậm nhất trước ngày 15 tháng 9 hằng năm để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự kiến chi phí tương ứng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn trực thuộc tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện các nhiệm vụ: mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và hoạt động quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy UBND thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố; Công TTĐT thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn